

**ỦY BAN NHÂN DÂN
XÃ NAM YANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: /BC-UBND

Nam Yang, ngày tháng 12 năm 2023

BÁO CÁO

Kết quả thực hiện Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới năm 2023 và Kế hoạch năm 2024

Phần thứ nhất

ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH TRIỂN KHAI, KẾT QUẢ THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH

I. ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÔNG TÁC CHỈ ĐẠO, ĐIỀU HÀNH THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH

1. Kết quả ban hành văn bản triển khai thực hiện Chương trình theo các quy định và hướng dẫn của Trung ương; Tỉnh, huyện:

Thực hiện Kế hoạch số: 66/KH – UBND ngày 28 tháng 03 năm 2023 về Xây dựng nông thôn mới trên địa bàn xã Nam Yang năm 2023. Nghị quyết số: 44-NQ/ĐU ngày 06/02/2023 của Đảng ủy xã về lãnh đạo, chỉ đạo xây dựng xã nông thôn mới năm 2023 theo bộ tiêu chí mới trên địa bàn xã Nam Yang;

Ủy ban nhân dân xã đã xây dựng Chương trình hành động số: 01/Ctr-UBND ngày 28 tháng 02 năm 2023 về việc thực hiện Nghị quyết số : 44-NQ/ĐU ngày 06/02/2023 của Đảng ủy xã Nam Yang về lãnh đạo, chỉ đạo xây dựng xã chuẩn Nông thôn mới năm 2023 theo bộ tiêu chí mới trên địa bàn xã Nam Yang. Kế hoạch số: 37/KH – UBND ngày 28 tháng 03 năm 2023 về Xây dựng nông thôn mới trên địa bàn xã Nam Yang năm 2023. Kế hoạch số: 37/KH-UBND ngày 30/03/2023 về truyền thông, thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới năm 2023. Văn bản số 128/UBND-NL ngày 15/5/2023 về việc đôn đốc đẩy nhanh tiến độ thực hiện các nhiệm vụ trọng tâm trong xây dựng nông thôn mới năm 2023. Văn bản số: Văn bản số 156/UBND-NL ngày 31/05/2023 về việc đề xuất nhu cầu vốn đầu tư thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, Chương trình kiên hồ hóa hạ tầng giao thông và kênh mương năm 2024 trên địa bàn xã Nam Yang...

Ban Quản lý các CTMTQG XDNTM xã ban hành Văn bản số: 01/BQL-ĐC ngày 13/2/2023 về việc rà soát, lập kế hoạch thực hiện các tiêu chí Nông thôn mới. Xây dựng Kế hoạch số 01/KH-BQL ngày 27/03/2023 về việc Phân công nhiệm vụ cho thành viên trong Ban quản lý để thực hiện kế hoạch xây dựng Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới năm 2023. Đã tổ chức Kiểm tra tiến độ lập hồ sơ minh chứng các tiêu chí Nông thôn mới và Nông thôn mới nâng cao tại văn bản số 01/CV-BQL ngày 23 tháng 05 năm 2023.

2. Kết quả thực hiện công tác tuyên truyền, vận động:

Công tác tuyên truyền, vận động được quan tâm, công tác phối hợp thực hiện chương trình xây dựng nông thôn mới giữa UBND xã với MTTQ và các đoàn thể xã tiếp tục được phát huy và đạt được một số kết quả thiết thực. Ủy ban MTTQ

Việt Nam xã đã huy động được nhiều lực lượng tham gia trong công tác tuyên truyền, vận động nhân dân cùng thực hiện chương trình xây dựng nông thôn mới thông qua các phong trào thi đua “Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới”, Phong trào thi đua “phụ nữ tích cực học tập lao động sáng tạo, xây dựng gia đình hạnh phúc” và phong trào “phụ nữ 5 không 3 sạch”, Phong trào thi đua “Nông dân sản xuất kinh doanh giỏi”. Phong trào thi đua “Cựu chiến binh gương mẫu”, Phong trào “Xung kích phát triển kinh tế - xã hội và bảo vệ Tổ quốc” và niên lập thân, lập nghiệp”...

Phối hợp với Mặt trận tổ quốc và các Đoàn thể xã tiếp tục đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến các văn bản, tiêu chí xây dựng nông thôn mới. Vận động nhân dân hiến đất, góp công xây dựng cơ sở hạ tầng nông thôn; tham gia giám sát, thực hiện quy chế dân chủ theo quy định. Tổ chức các buổi tuyên truyền pháp luật, hỗ trợ trong công tác chuyển đổi số trong thực hiện dịch vụ hành chính công trực tuyến.

Bên cạnh việc tiếp sóng các chương trình thời sự của Đài Truyền thanh - Truyền hình huyện, Đài truyền thanh xã đã tăng thời lượng phát sóng, phát thanh chuyên đề tuyên truyền về chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới trên địa bàn xã vào buổi sáng và buổi chiều các ngày. Thực hiện 2 khẩu hiệu tuyên truyền về chương trình xây dựng nông thôn mới.

- Chỉ đạo Ban nhân dân các Thôn tập trung tuyên truyền về nội dung các văn bản hướng dẫn, quy định các tiêu chí nông thôn mới. Khuyến khích động viên nhân dân tích cực tham gia đóng góp ý kiến vào các nội dung quy hoạch, hiến tặng, góp đất, góp công trong việc quy hoạch mở rộng, nâng cấp cứng hóa đường giao thông nông thôn và xây dựng nhà văn hóa, kiên cố hóa trường, lớp học.

2. Thành lập, kiện toàn bộ máy chỉ đạo thực hiện Chương trình:

a) *Kết quả kiện toàn Ban Quản lý thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia các cấp:* UBND xã Ban hành Quyết định số: 115/QĐ-UBND ngày 14/8/2023 về việc kiện toàn Ban quản lý CTMTQG xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021 – 2025, do Chủ tịch UBND xã làm Trưởng ban.

Trưởng Ban Chỉ đạo đã ban hành Quy chế hoạt động của Ban Chỉ đạo để phân công nhiệm vụ cho từng thành viên Ban Chỉ đạo và quy định bộ phận giúp việc, cơ chế phối hợp trong công tác tham mưu các giải pháp quản lý, điều hành, tổ chức thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia.

Phân công cán bộ Quản lý văn hóa xã phụ trách nông thôn mới tham mưu xây dựng kế hoạch hàng năm về mục tiêu, nhiệm vụ và các giải pháp để thực hiện xây dựng nông thôn mới, tổng hợp, soạn dự thảo văn bản liên quan đến chương trình mục tiêu quốc gia nông thôn mới cho các cuộc họp của BQL và theo yêu cầu của cấp trên, đề xuất các giải pháp và nhu cầu đầu tư phát triển về xây dựng NTM đảm bảo tiến độ thực hiện Kế hoạch xây dựng NTM.

b) *Đánh giá hiệu quả hoạt động của bộ máy chỉ đạo và tổ chức thực hiện Chương trình; công tác phối hợp giữa các ngành, các cấp trong tổ chức thực hiện Chương trình:* việc triển khai Chương trình bảo đảm chặt chẽ, thiết thực, hiệu quả; từ đó góp phần nâng cao nhận thức cho cán bộ, đảng viên và người dân trong thực hiện các chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về nông

nghiệp, nông dân, nông thôn với trọng tâm là phát huy vai trò chủ thể của người dân trong xây dựng nông thôn mới.

II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH

2.1. Kết quả thực hiện Bộ tiêu chí Quốc gia về NTM (Quyết định 710/QĐ-UBND ngày 16/11/2022 của UBND tỉnh Gia Lai)

- Số tiêu chí đạt được: 13/19 tiêu chí. Gồm: Tiêu chí số 2 - Giao thông; Tiêu chí số 3 - Thủy lợi và phòng chống thiên tai; Tiêu chí số 4 - Điện; Tiêu chí số 7 - Cơ sở hạ tầng thương mại nông thôn; Tiêu chí số 8 - Thông tin truyền thông; Tiêu chí số 9 - Nhà ở, dân cư; Tiêu chí số 10 - Thu nhập; Tiêu chí số 11 - Hộ nghèo đa chiều; Tiêu chí số 12 - Lao động; Tiêu chí số 13 - Tổ chức sản xuất và phát triển kinh tế nông thôn; Tiêu chí số 14 - Giáo dục đào tạo; Tiêu chí số 15 – Y Tế; Tiêu chí số 16 – Văn hoá; Tiêu chí số 19 - Quốc phòng và an ninh.

- Số tiêu chí Chưa đạt: 6/19 tiêu chí, 9/57 chỉ tiêu. Gồm: Tiêu chí số 1 - Quy hoạch (1.1, 1.2); Tiêu chí số 5 - Trường học ; Tiêu chí số 6 – Cơ sở vật chất Văn hoá (6.1,6.3); Tiêu chí số 13 - Tổ chức sản xuất và phát triển kinh tế nông thôn (13.5); Tiêu chí số 15 – Y Tế (15.4); Tiêu chí số 17 - Môi trường (17.1,17.5); Tiêu chí số 18 – Hệ thống chính trị và tiếp cận pháp luật (18.1).

(kèm theo bảng thực trạng 19 tiêu chí NTM xã Nam Yang)

1. Tiêu chí số 1 - Quy hoạch

*** Thực trạng:**

- *Chỉ tiêu 1.1:* Nhiệm vụ Quy hoạch chung xây dựng xã giai đoạn 2022-2035 đã được UBND huyện phê duyệt. Hiện đang trình phê duyệt Đồ án quy hoạch xây dựng xã giai đoạn 2023-2035.

- *Chỉ tiêu 1.2:* Chưa ban hành quy chế quản lý quy hoạch và tổ chức thực hiện theo quy hoạch.

* **Nội dung thực hiện:** 1.1: Phối hợp với phòng chuyên môn của huyện, đơn vị tư vấn để đẩy nhanh tiến độ và thực hiện đúng quy trình trong các bước lập đồ án quy hoạch chung xây dựng xã và công bố công khai.

1.2: Ban hành quy định quản lý quy hoạch chung xây dựng xã và tổ chức thực hiện theo quy hoạch.

* **Kinh phí thực hiện:** 358 triệu đồng (*Đã được bố trí kinh phí từ nguồn vốn sự nghiệp thuộc CTXDNTM năm 2022-2023*). Kết quả giải ngân: Chưa giải ngân

- **Tự đánh giá:** Chưa đạt

- **Dự kiến đến tháng 12/2023:** Đạt

2. Tiêu chí số 2 - Giao thông

*** Thực trạng:**

2.1 Tỷ lệ đường xã được nhựa hóa hoặc bê tông hóa, đảm bảo ô tô đi lại thuận tiện quanh năm đạt 100%: Xã có 8,1 km đường xã đạt chuẩn/ tổng số 8,1 km. Đạt tỷ lệ 100% **(Đạt)**

2.2 Tỷ lệ đường thôn, bản, ấp và đường liên thôn, bản, ấp ít nhất được cứng hóa, đảm bảo ô tô đi lại thuận tiện quanh năm đạt 100%: Xã có 2.86 km đường trục thôn và liên thôn đạt chuẩn/tổng số 2.86 km đạt chuẩn. **(Đạt 100%). (Đạt).**

2.3. Tỷ lệ đường ngõ, xóm sạch và đảm bảo đi lại thuận tiện quanh năm $\geq 70\%$: Xã có 29.64 km đường ngõ xóm đạt chuẩn / tổng số 29.64 km. (Đạt 100%) . Trong đó có 24.31 km được bê tông hoá. **(Đạt)**

2.4. Tỷ lệ đường trục chính nội đồng đảm bảo vận chuyển hàng hóa thuận tiện quanh năm $\geq 70\%$: Xã có 17.038 km đường trục chính nội đồng đạt chuẩn. (Trong đó có 3.948 km đường bê tông, 13.14 km đường đất đá cấp phối, đường đất cứng hóa thuận tiện đi lại)/ tổng số 17.038 km (tỷ lệ 100%). **(Đạt)**

*** Hồ sơ minh chứng:**

Danh sách các tuyến đường giao thông trên địa bàn xã.

Tự đánh giá: **Đạt**

3. Tiêu chí số 3 - Thủy lợi và phòng chống thiên tai

*** Thực trạng:**

3.1. Tỷ lệ diện tích đất sản xuất nông nghiệp được tưới và tiêu nước chủ động $\geq 80\%$: Xã có 1086 ha được tưới tiêu/tổng số 1096 ha. (tỷ lệ 99%) **(Đạt)**.

3.2. Đảm bảo yêu cầu chủ động về phòng chống thiên tai theo phương châm 4 tại chỗ: Xã đã kiện toàn BCH PCTT, Ban hành Quy chế, phương án, kế hoạch PCTT năm 2023, kiện toàn đội xung kích PCTT xã. **(Đạt)**

*** Hồ sơ minh chứng:**

3.2. Quyết định kiện toàn BCH PCTT, Kế hoạch PCTT&TKCN, Quy chế hoạt động của Ban Chỉ huy PCTT, TKCN xã Nam Yang, Phương án PCTT&TKCN 2023, Phương án ứng phó thiên tai theo cấp độ rủi ro trên địa bàn Nam Vang 2023, Quyết định kiện toàn đội xung kích PCTT, Quy chế đội xung kích, Thông báo phân công nhiệm vụ BCH PCTT&TKCN .

Tự đánh giá: **Đạt**

4. Tiêu chí số 4 - Điện

*** Thực trạng:**

Tỷ lệ hộ có đăng ký trực tiếp và được sử dụng điện sinh hoạt, sản xuất đảm bảo an toàn, tin cậy và ổn định: Tỷ lệ hộ sử dụng điện thường xuyên, an toàn từ các nguồn điện: Tổng số hộ sử dụng điện lưới quốc gia là 1951/1951 hộ, chiếm tỷ lệ 100%. **(Đạt)**

Tự đánh giá: **Đạt**

5. Tiêu chí số 5 - Trường học

- Nội dung Tiêu chí:

*** Thực trạng:**

5.1. Tỷ lệ trường học các cấp (mầm non, tiểu học, THCS, hoặc trường phổ thông có nhiều cấp học có cấp học cao nhất là THCS) đạt tiêu chuẩn cơ sở vật chất mức độ 1 và có ít nhất 01 trường đạt tiêu chuẩn cơ sở vật chất mức độ 2: Xã có 2/2 trường Chưa đạt chuẩn cơ sở vật chất mức tối thiểu **(Chưa đạt)**

5.2. Xã đã đạt chuẩn phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em 5 tuổi **(Đạt)**

5.3. Xã đã đạt chuẩn và duy trì đạt chuẩn phổ cập giáo dục tiểu học và THCS mức độ 3 **(Đạt)**

5.4. Xã đã đạt chuẩn xoá mù chữ mức độ 2 **(Đạt)**

5.5. Xã có cộng đồng học tập cấp xã được đánh giá xếp loại Khá **(Đạt)**

5.6. Xã có mô hình giáo dục thể chất cho học sinh thể lực, kỹ năng, sức bền tại các trường học (**Đạt**)

* **Nội dung thực hiện:** Đầu tư xây dựng các phòng học, phòng chuyên môn để các Trường đạt chuẩn cơ sở vật chất tối thiểu.

+ **Trường Tiểu học Nam Yang:**

* Dự kiến tổng vốn Giai đoạn I: 3.100.000.000 đồng (Ba tỷ một trăm triệu đồng).

* Dự kiến tổng vốn Giai đoạn II: 5.300.000.000 đồng (Năm tỷ ba trăm triệu đồng).

- **Dự kiến tổng vốn hai giai đoạn là : 8.400.000.000 đồng (Tám tỷ bốn trăm triệu đồng).**

+ **Trường THCS Phan Chu Trinh:**

* **Dự kiến tổng vốn: 8.800.000.000 đồng (Tám tỷ tám trăm triệu đồng).**

Năm 2023: Đã phân bổ vốn xây dựng nhà thư viện và phòng bảo vệ. Tổng kinh phí 782 triệu đồng.

- **Tự đánh giá: Chưa đạt**

6. Tiêu chí số 6 - Cơ sở vật chất văn hóa

* **Thực trạng:**

* **Thực trạng:** Xã hiện có 01 Trung tâm Văn hóa-Thể thao xã với tổng diện tích đất 1.000m², diện tích xây dựng Trung tâm Văn hóa là 297m² có trên 200 chỗ ngồi, sân khấu 32m², có 02 phòng chức năng, phòng đọc, phòng phát thanh; *đã được trang bị khánh tiết, ảnh Bác, Nước cộng hòa...*; Công trình phụ trợ Nhà văn hóa: Vườn hoa, khu vệ sinh.

+ Xã có khu vui chơi giải trí cho trẻ em và người cao tuổi tại khuôn viên trước nhà văn hóa xã với diện tích 1.000 m² có lắp các dụng cụ thể thao.

+ Có 4/4 thôn có nhà văn hóa và 3/4 sân bóng chuyên tại nhà văn hóa.

+ 4 Nhà văn hóa thôn hiện còn thiếu các công trình phụ trợ như: công, nhà để xe, các dụng cụ tập thể thao đơn giản.

+ Nhà văn hóa Thôn 1 chưa được đầu tư trang thiết bị phục vụ văn hóa, văn nghệ, thể dục thể thao. Nhà văn hóa Thôn 5 chưa được đầu tư sân thể thao.

Năm 2023 Nhà văn hóa xã được đầu tư 80 triệu đồng mua sắm trang thiết bị. 150 triệu mua sắm trang thiết bị cho 3 thôn. Hiện xã đang thực hiện các thủ tục giải ngân.

* **Nội dung thực hiện:**

- Hỗ trợ kinh phí mua sắm trang thiết bị phục vụ văn hóa, văn nghệ, thể dục thể thao tại nhà văn hóa Thôn 1, xây dựng sân thể thao Thôn 5.

- **Giải pháp:**

- Đề xuất cấp có thẩm quyền hỗ trợ kinh phí đầu tư trang thiết bị phục vụ văn hóa, văn nghệ, thể dục thể thao tại nhà văn hóa Thôn 1. Kinh phí dự kiến 30 triệu đồng. Xây dựng sân thể thao Thôn 5. Kinh phí dự kiến 300 triệu đồng

Dự kiến đến tháng 12/2023: **Chưa đạt**

7. Tiêu chí số 7 - Cơ sở hạ tầng thương mại nông thôn

* **Thực trạng:**

Xã có Chợ hạng 3, hoạt động từ năm 1996.

Tại trung tâm xã và 4 thôn đều có các cửa hàng mua bán và trao đổi hàng hóa đảm bảo việc giao thương hàng hóa cho nhân dân.

- Tự đánh giá: **Đạt**

8. Tiêu chí số 8 - Thông tin truyền thông

* **Thực trạng:**

8.1. Xã có điểm phục vụ bưu chính đáp ứng cung cấp dịch vụ công trực tuyến cho người dân (**Đạt**)

8.2. Xã có dịch vụ viễn thông, internet (**Đạt**)

8.3. Xã có đài truyền thanh và hệ thống loa đến các thôn (**Đạt**)

8.4. Xã có ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý, điều hành, Tỷ lệ hồ sơ giải quyết trực tuyến trên tổng số hồ sơ giải quyết thủ tục hành chính của xã đạt tối thiểu 30% đến tháng 11 năm 2023 đạt 32.7 % hồ sơ trực tuyến (209/639 hs) Xã đã thành lập Tổ hỗ trợ chuyển đổi số thực hiện việc hướng dẫn người dân sử dụng dịch vụ công trực tuyến bằng nhiều hình thức như: tuyên truyền trên các trang mạng, tại trường cấp 3, hội họp của các ban ngành, trực hướng dẫn tại tổ một cửa của xã. (**Đạt**)

- Tự đánh giá: **Đạt**

9. Tiêu chí số 9 - Nhà ở dân cư

* **Thực trạng:**

Xã không có nhà tạm, nhà dột nát, có 1.696 hộ có nhà đạt chuẩn/tổng số 1742 hộ (tỷ lệ 97%).

* **Giải pháp:** Tiếp tục vận động các hộ dân tự đầu tư vốn để xây dựng và sửa chữa kiên cố nhà ở.

Tập trung tuyên truyền, phổ biến chủ trương, vận động các gia đình chuẩn bị sẵn các điều kiện để xây, sửa nhà ở khi có chủ trương hỗ trợ từ các nguồn của Chính phủ; hỗ trợ xây dựng nhà từ các chương trình cho hộ nghèo vay vốn ưu đãi làm nhà ở...

- Tự đánh giá: **Đạt**

10. Tiêu chí số 10 - Thu nhập

* **Thực trạng:**

Theo kế hoạch năm 2023: bình quân thu nhập 56.03 triệu đồng/người /năm

Thực hiện theo văn bản mới (QĐ số 1245/QĐ-BKHĐT) về công bố các chỉ số về HTX, KCN và ban hành quy trình thu thập và tổng hợp tính toán tiêu chí về thu nhập bình quân đầu người thuộc Bộ TC QGXDNTM gđ 2021-2025).

- *Nội dung thực hiện:* Tập trung phát triển thương mại, dịch vụ, công nghiệp chế biến, chế tạo, đa dạng hóa ngành nghề. Đẩy mạnh công tác đào tạo nghề nông thôn, chú trọng thực hiện có hiệu quả công tác giải quyết việc làm. Triển khai Kế hoạch thực hiện đề án Tái cơ cấu ngành nông nghiệp giai đoạn 2021-2025. Tuyên truyền, khuyến khích nhân dân tham gia các dự án liên kết, tiêu thụ gắn với nâng cao giá trị gia tăng các sản phẩm nông nghiệp để phát triển kinh tế.

- *Giải pháp:* Đẩy mạnh đa dạng hóa ngành nghề, tập trung phát triển TMDV, công nghiệp chế biến chế tạo, khuyến khích phát triển doanh nghiệp.

Đẩy mạnh công tác đào tạo tại nghề, giải quyết việc làm.

Tập trung thực hiện có hiệu quả Đề án tái cơ cấu ngành nông nghiệp trên địa bàn.

- Tự đánh giá: **Đạt**

11. Tiêu chí số 11 – Hộ nghèo đa chiều

* **Thực trạng:**

Tỷ lệ nghèo đa chiều giai đoạn 2021-2025 (8.5%): Xã Có 05 hộ nghèo, 54 hộ cận nghèo/tổng số 2006 hộ (**chiếm 2.94%**);

- *Giải pháp:*

- Kết hợp lồng ghép các chương trình mục tiêu để tạo điều kiện cho hộ nghèo vươn lên thoát nghèo và thoát nghèo bền vững, cụ thể:

- Tiếp tục tạo điều kiện cho người nghèo tiếp cận vốn vay, đầu tư phát triển kinh tế; hỗ trợ trực tiếp cho hộ nghèo phát triển sản xuất và ổn định cuộc sống; chuyển đổi cơ cấu cây trồng vật nuôi cho phù hợp, áp dụng các tiến bộ khoa học kỹ thuật vào sản xuất.

- Đẩy mạnh phong trào đóng góp xây dựng Quỹ “Ngày vì người nghèo” để góp phần hỗ trợ hộ nghèo cải thiện nhà ở và phát triển sản xuất, cải thiện đời sống.

- Thực hiện tốt chính sách về an sinh xã hội như: Miễn giảm tiền học phí và hỗ trợ chi phí học tập cho sinh viên và học sinh;

- Tự đánh giá: **Đạt**

12. Tiêu chí số 12 - Lao động

* *Thực trạng:*

12.1 Tỷ lệ lao động đào tạo(áp dụng cả nam và nữ): $\geq 70\%$: Xã có 3.389 lao động có việc làm qua đào tạo/tổng số 4.785 lao động (Tỷ lệ 70.08%) (**Đạt**)

12.2 Tỷ lệ lao động qua đào tạo có bằng cấp, chứng chỉ (áp dụng đạt cho cả nam và nữ): $\geq 20\%$: Xã có 1.093 lao động qua đào tạo được cấp văn bằng chứng chỉ/tổng số 4785 lao động (tỷ lệ 22.98%) (**Đạt**)

- Tự đánh giá: **Đạt**

13. Tiêu chí số 13 - Tổ chức sản xuất và phát triển kinh tế nông thôn

* **Thực trạng:**

13.1. Xã có 2 hợp tác xã hoạt động hiệu quả và theo đúng quy định của Luật Hợp tác xã. (**Đạt**)

13.2. Xã có mô hình liên kết sản xuất gắn với tiêu thụ nông sản chủ lực đảm bảo bền vững: sản xuất Hồ tiêu bền vững với công ty Olam. (**Đạt**)

13.3. HTX NN&DV Nam Yang đã thực hiện truy xuất nguồn gốc các sản phẩm Hồ tiêu và cà phê có chứng nhận hữu cơ (**Đạt**)

13.4. Trên địa bàn xã không có làng nghề truyền thống (**Đạt**)

13.5. Có tổ khuyến nông cộng đồng hoạt động hiệu quả: xã đã trình UBND huyện phê duyệt quyết định thành lập tổ khuyến nông cộng đồng. (**Chưa đạt**)

- Tự đánh giá: **Chưa đạt**

- **Dự kiến tháng 12/2023: Đạt**

14. Tiêu chí số 14 – Giáo dục và đào tạo

* **Thực trạng:**

14.1: Xã đã đạt chuẩn và duy trì đạt chuẩn phổ cập giáo dục tiểu học và THCS mức độ 3 (**Đạt**)

14.2. Tỷ lệ học sinh (áp dụng đạt cho cả nam và nữ) tốt nghiệp trung học cơ sở được tiếp tục học trung học (phổ thông, giáo dục thường xuyên, trung cấp). ($\geq 98,00\%$) (**Đạt**)

- Tự đánh giá: **Đạt**

15. Tiêu chí số 15 - Y tế

* **Thực trạng:**

15.1. Tỷ lệ người dân tham gia bảo hiểm y tế (áp dụng đạt cho cả nam và nữ): $\geq 90\%$: Đến ngày 31/04/2023 trên địa bàn xã có 6.856/7.560 người tham gia BHYT đạt 90,68 % (**Đạt**)

15.2. Xã có trạm Y tế đạt chuẩn quốc gia năm 2017 và được đầu tư xây dựng mới năm 2019 (**Đạt**)

15.3. Tổng số trẻ em dưới 5 tuổi: 529 trẻ. Trẻ em dưới 5 tuổi bị suy dinh dưỡng cân nặng: 39 trẻ, chiếm 7,4%. . Trẻ em dưới 5 tuổi bị suy dinh dưỡng thấp còi: 84 trẻ, chiếm 15,9%. (**Đạt**).

15.4. Tỷ lệ dân số có sổ khám chữa bệnh điện tử $>50\%$: Chưa có dữ liệu (**chưa đạt**)

- Nội dung thực hiện: Tuyên truyền, khuyến khích người dân cài đặt sổ khám sức khỏe điện tử.

- Giải pháp:

UBND xã đã ban hành kế hoạch số 42/KH-UBND ngày 04/04/2023 của UBND xã Nam Yang về việc triển khai thực hiện chỉ tiêu bao phủ BHYT trên địa bàn xã năm 2023, đến nay các thôn đang tiến hành rà soát số người chưa tham gia BHYT.

Đề xuất Sở Y tế; Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh; TTYT tuyến huyện cung cấp số liệu về số người khám chữa bệnh trong năm.

- Tự đánh giá: **Chưa đạt**

- Dự kiến đến tháng 12/2023: **Đạt**

16. Tiêu chí số 16 - Văn hóa

* **Thực trạng:**

Xã có 4 thôn đạt tiêu chuẩn văn hóa theo quy định/ tổng số 4 thôn và có kế hoạch và thực hiện kế hoạch xây dựng nông thôn mới (Đạt 100%)

- Tự đánh giá: **Đạt**

17. Tiêu chí số 17 - Môi trường.

* **Thực trạng:**

17.1. 100% các hộ dân trên địa bàn sử dụng nguồn nước giếng đào hợp vệ sinh. Trên địa bàn xã không có hệ thống cấp nước tập trung (**Chưa đạt**)

17.2. Xã đã triển khai 210 cơ sở ký cam kết đảm bảo quy định môi trường/tổng số 210 cơ sở (Tỷ lệ 100%) (**Đạt**)

17.3. Cảnh quan, không gian xanh - sạch - đẹp, an toàn; không để xảy ra tồn đọng nước thải sinh hoạt tại các khu dân cư tập trung. (**Đạt**)

17.4. Các hộ dân có trồng cây phân tán tại các điểm dân cư tập trung (**Đạt**)

17.5. Xã có 1 nghĩa trang nhân dân có diện tích 6ha được xây dựng theo quy hoạch tại thôn 5, hiện thuộc quản lý của UBND xã. Không đạt chuẩn theo quy định: cách khu dân cư 500m (**Chưa đạt**)

17.6. Xã đã thực hiện thu gom rác vận chuyển rác thải sinh hoạt, kinh phí hoạt động từ nguồn đóng góp của nhân dân.

17.7. Đối với bao bì thuốc BVTV sau sử dụng: Đã xây dựng phương án tổ chức thu gom, vận chuyển xử lý bao gói thuốc BVTV sau sử dụng: Phương án số 05/PA-UBND ngày 6/6/2019 “Phương án thu gom, vận chuyển và xử lý bao gói thuốc BVTV sau sử dụng” và ký kết hợp đồng thu gom giữa UBND xã và Công ty TNHH TM & MT Hậu Sanh, hợp đồng số 52/2019/HĐKT ngày 15/2/2019.

+ Đối với chất thải rắn y tế: đã tổ chức thu gom, vận chuyển, xử lý theo đúng quy định tại thông tư liên tịch số 17/HĐ-TTYYT ngày 15/8/2018 giữa Trung tâm y tế huyện Đak Đoa và Trạm y tế xã Nam Yang (cụ thể tại bằng số giao nhận chất thải y tế với Trung tâm y tế huyện).

+ Đối với chất thải rắn sinh hoạt: Có Phương án 04/PA-UBND ngày 22 tháng 12 năm 2017 của UBND xã Nam Yang “Phương án thu gom, vận chuyển và xử lý rác thải sinh hoạt trên địa bàn xã.

+ Xã đã xây dựng 2 nhà chứa thuốc bảo vệ thực vật tại Thôn 1 và Thôn 5 **(Đạt)**

17.7. Nhân dân trên địa bàn đã tận dụng các phế phụ phẩm trong nông nghiệp như: vỏ cà phê, rơm rạ, phân chuồng, tro mía....để ủ thành phân bón. **(Đạt)**

17.8. Trên địa bàn xã có 1569/1742 hộ trên địa bàn xã có nhà tiêu, nhà tắm, bể chứa nước sinh hoạt hợp vệ sinh và đảm bảo 3 sạch. (Đạt tỷ lệ 91%) **(Đạt)**

17.9. Đang triển khai kí cam kết với hộ gia đình, cơ sở sản xuất ban đầu nhỏ lẻ theo thông tư số 17/2018/TT-BNNPTNT ngày 31 tháng 10 năm 2018 của Bộ nông nghiệp và phát triển nông thôn. Tổng số hộ trồng trọt kí cam kết là 1417 hộ/1417 hộ (đạt 100%). **(Đạt)**

17.10. Có 28 cơ sở SX – KD thực phẩm do ngành y tế quản lý

Có 20 cơ sở vừa và nhỏ, các cơ sở sản xuất kinh doanh thực phẩm do ngành công thương quản lý.

Có 17 cơ sở vừa và nhỏ, các cơ sở sản xuất kinh doanh thực phẩm do ngành nông nghiệp quản lý

Có 1.417 cơ sở sản xuất ban đầu nhỏ lẻ.

Xã đã triển khai ký cam kết đảm bảo an toàn vệ sinh thực phẩm. **(Đạt)**

17.11. Xã có 1536/1742 hộ dân đã phân loại rác tại nguồn theo 2 loại: Rác tái chế và rác không tái chế tại nguồn (Đạt 88.2%).**(Đạt)**

17.12. Ước tính 2.864 tấn thải nhựa phát sinh trên địa bàn được thu gom, tái sử dụng, tái chế, xử lý theo quy định/ tổng số 3523 tấn thải nhựa phát sinh trên địa bàn. Tỷ lệ (81.3%) **(Đạt)**

- Tự đánh giá: Chưa đạt

* **Khó khăn vướng mắc:**

- *Chỉ tiêu 17.1:* 100% các hộ dân trên địa bàn sử dụng nguồn nước giếng đào hợp vệ sinh. Không cần thiết đầu tư hệ thống cấp nước do không phù hợp với đặc thù của địa phương, gây lãng phí ngân sách.

* **Giải pháp thực hiện**

- Thường xuyên đẩy mạnh tuyên truyền, vận động nhân dân thực hiện phong trào chỉnh trang hàng rào, cổng ngõ gọn gàng, xanh - sạch - đẹp, nâng cao chất lượng cuộc sống trong mỗi gia đình; tổ chức tốt công tác xử lý rác đảm bảo vệ

sinh môi trường nông thôn; vận động nhân dân đầu tư xây dựng các công trình giếng nước, công trình nhà vệ sinh, nhà tắm, chuồng trại chăn nuôi gia súc hợp vệ sinh theo tiêu chuẩn. Tuyên truyền các hộ sản xuất, kinh doanh trên địa bàn thôn thực hiện việc cam kết bảo vệ môi trường, không có các hoạt động làm suy giảm môi trường.

- Dự kiến đến tháng 12/2023: **Chưa đạt**

18. Tiêu chí số 18 – Hệ thống chính trị và tiếp cận Pháp luật

*** Thực trạng:**

18.1. Còn thiếu 01 CBCC chưa bồi dưỡng chức danh. Cụ thể như sau:

- Tổng số cán bộ: 10 người.

+ Trình độ chuyên môn: Đại học 06/10 người; Cao đẳng: 01/10 người; Trung cấp: 02/10 người; chưa qua đào tạo: 01 người.

+ Lý luận chính trị: Cao cấp 01/10 người; Trung cấp: 8/10 người; sơ cấp: 01/người.

+ Bồi dưỡng chức danh: 9/10 người (Còn 1 chức danh chưa bồi dưỡng: Chủ tịch Hội CCB xã).

- Tổng số công chức xã: 08 người.

+ Trình độ chuyên môn: Đại học 07/8 người; Cao đẳng: 01/9 người; Trung cấp: 01/8 người.

+ Lý luận chính trị: Trung cấp 8/8 người;

+ Bồi dưỡng chức danh: 8/8 người.

Lớp Chủ tịch CCB (chưa mở lớp). **(Chưa đạt)**

18.2. Tiêu chí đánh giá cuối năm

18.3. Tiêu chí đánh giá cuối năm

18.4. Xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật **(Đạt)**

18.5. - Xã có 02 nữ lãnh đạo chủ chốt ở cấp xã (Bí Thư Đảng ủy xã và Chủ tịch ủy ban nhân dân xã).

- Xã có 39% phụ nữ tham gia hợp tác xã, mô hình liên kết sản xuất gắn với tiêu thụ sản phẩm chủ lực hoặc mô hình phát triển kinh tế nông thôn hiệu quả theo hướng tích hợp đa giá trị (kinh tế, văn hóa, môi trường).

- Năm 2023 trên địa bàn xã không có trường hợp tảo hôn

- Hiện tại trên địa bàn xã có 05 địa chỉ tin cậy, nhà tạm lánh cho các nạn nhân bị bạo lực giới và bạo lực gia đình tại cộng đồng.

- Xã có bố trí công chức Văn Hóa - Xã Hội làm công tác bảo vệ trẻ em

- Có thành lập Ban bảo vệ trẻ em cấp xã thực hiện tốt các nhiệm vụ theo quy định.

- Trong năm không có trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt trên địa bàn cần được bảo vệ và hỗ trợ kịp thời, phù hợp”.

- Trong năm không có vụ việc trẻ em bị xâm hại được phát hiện

- Ngoài các buổi tuyên truyền lồng ghép ở các buổi họp, sinh hoạt ở các chi hội. Mỗi quý xã có ít nhất 04 tin, bài về bình đẳng giới và phòng, chống xâm hại trẻ em trên hệ thống đài truyền thanh của xã.

18.6. Xã đã được tổ chức các lớp bồi dưỡng kiến thức về xây dựng nông thôn mới cho người dân, đào tạo nâng cao năng lực cộng đồng gắn với nâng cao hiệu quả Ban phát triển thôn **(Đạt)**

*** Nội dung thực hiện:**

Đăng ký lớp bồi dưỡng chức danh còn thiếu.

- Nâng cao hiệu quả, hiệu lực hoạt động của cả hệ thống chính trị.
- Nâng cao việc chấp hành kỷ luật, kỷ luật, đạo đức công vụ của đội ngũ CBCC
- Tự đánh giá: **Chưa đạt**
- Dự kiến đến tháng 12/2023: **Chưa đạt**

19. Tiêu chí 19. Quốc phòng và an ninh

*** Thực trạng:**

19.1: Đã xây dựng và phê duyệt:

- Nghị quyết của Đảng ủy về lãnh đạo nhiệm vụ quốc phòng, quân sự, quân sự địa phương hàng năm.
- Kế hoạch của UBND xã triển khai nhiệm vụ quốc phòng, quân sự địa phương cấp xã.
- Xây dựng kế hoạch xây dựng lực lượng, huấn luyện, hoạt động, bảo đảm chế độ, chính sách cho LLDQ giai đoạn 2021-2025.
- Có đầy đủ các kế hoạch theo quy định tại Thông tư số 43/2020/TT-BQP ngày 23/4/2020 của Bộ Quốc phòng Quy định chế độ sẵn sàng chiến đấu và kế hoạch về Dân quân tự vệ. và kết hợp kiểm tra thực tế việc thực hiện xây dựng lực lượng dân quân “vững mạnh, rộng khắp” và hoàn thành các chỉ tiêu quân sự, quốc phòng.

(Đạt)

19.2: Không có hoạt động xâm phạm an ninh quốc gia; không có khiếu kiện đông người kéo dài trái pháp luật; không có công dân cư trú trên địa bàn phạm tội đặc biệt nghiêm trọng hoặc các tội về xâm hại trẻ em; tội phạm và tệ nạn xã hội (ma túy, trộm cắp, cờ bạc,...) và tai nạn giao thông, cháy, nổ được kiểm chế; giảm so với năm trước; có một trong các mô hình (phòng, chống tội phạm, tệ nạn xã hội; bảo đảm trật tự, an toàn giao thông; phòng cháy) gắn với phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc hoạt động thường xuyên, hiệu quả. **(Đạt)**

- Tự đánh giá: **Đạt**

*** Giải pháp:**

Phát huy vai trò lãnh đạo của Đảng ủy, hiệu lực điều hành của UBND và vai trò của mặt trận và các tổ chức đoàn thể quần chúng trong công tác đảm bảo an ninh chính trị, trật tự xã hội. Hàng năm Đảng ủy xã ra Nghị quyết, UBND xã xây dựng kế hoạch, mặt trận và các đoàn thể quần chúng phối hợp vận động thực hiện hiệu quả các chủ trương, biện pháp bảo vệ an ninh, trật tự.

Phát huy vai trò làm chủ của nhân dân, thực hiện tốt quy chế dân chủ cơ sở, xây dựng phong trào quần chúng bảo vệ an ninh tổ quốc; tăng cường củng cố lực lượng dân quân, tự vệ và công an viên vững mạnh. Tiếp tục xây dựng tốt phong trào quần chúng và “ngày hội toàn dân bảo vệ an ninh tổ quốc”.

Tăng cường công tác thông tin, tuyên truyền, phổ biến và giáo dục Pháp luật và ý thức chấp hành pháp luật (nhất là đối với thanh, thiếu niên) đồng thời làm tốt công tác đấu tranh phòng, ngăn chặn và trấn áp tội phạm.

Không để xảy ra hoạt động phá hoại các công trình KT-XH, ANQP; các hoạt động chống đối Đảng, chính quyền, phá hoại khối đại đoàn kết toàn dân; các hoạt động gây rối an ninh, trật tự và truyền đạo trái pháp luật, Không để xảy ra mâu thuẫn, tranh chấp phức tạp trong nội bộ nhân dân và khiếu kiện đông người, vượt cấp, Kiểm chế, làm giảm các loại tội phạm và các vi phạm pháp luật; và làm giảm tai nạn, tệ nạn; không có cháy nổ và tai nạn giao thông, tai nạn lao động nghiêm trọng xảy ra.

- Tự đánh giá: **Đạt**

2.2 Kết quả huy động, phân bổ và sử dụng nguồn lực

2.2.1. Kết quả huy động nguồn vốn:

- Nguồn vốn đầu tư phát triển thuộc chương trình nông thôn mới năm 2023 là: 1.715 triệu đồng. Trong đó:

+ Ngân sách TW đầu tư trực tiếp chương trình: 0 triệu đồng (Vốn ĐTPT: 0 triệu đồng; Vốn sự nghiệp: 0 triệu đồng).

+ Vốn lồng ghép (Ngân sách tỉnh, huyện, xã): 1.615 triệu đồng.

+ Vốn huy động nhân dân: 100 triệu đồng.

- Nguồn vốn sự nghiệp thuộc chương trình nông thôn mới năm 2023 là: 616.800.000 triệu đồng.

2.2.2. Kết quả thực hiện các nguồn vốn:

- Đối với nguồn vốn đầu tư phát triển:

- Công trình Nhà văn hóa xã:

Quy mô: 297m². Tổng vốn đầu tư: 1.672 triệu đồng.

Kinh phí năm 2023: 833 triệu đồng (*tám trăm ba mươi ba triệu đồng*)

Tình hình giải ngân: Đã giải ngân 100% theo kế hoạch.

Công trình Trường THCS Phan Chu Trinh. Hạng mục: Thư viện và nhà bảo vệ.

Kinh phí: 782 triệu đồng. (*Bảy trăm tám mươi hai triệu đồng*)

Tình hình giải ngân: Đã giải ngân 100% theo kế hoạch.

- Đối với nguồn vốn sự nghiệp NTM năm 2023:

+ Nội dung thành phần 1: Nâng cao hiệu quả quản lý và thực hiện xây dựng nông thôn mới theo quy hoạch. Kinh phí : 361,8 triệu đồng. Tiến độ giải ngân: chưa giải ngân. Dự kiến hoàn thành: tháng 12/2023

+ Nội dung thành phần 6: nâng cao chất lượng đời sống văn hóa nông thôn: Chi mua sắm trang thiết bị phục vụ văn hóa, văn nghệ, thể thao tại các thiết chế văn hóa. Kinh phí : 230 triệu đồng. Tiến độ giải ngân: chưa giải ngân. Dự kiến hoàn thành: tháng 12/2023

+ Nội dung thành phần 11: Tăng cường công tác giám sát, đánh giá thực hiện chương trình; nâng cao năng lực, truyền thông xây dựng nông thôn mới (Nội dung 1: Kinh phí quản lý chương trình). Kinh phí 12 triệu đồng.

Tiến độ giải ngân: 5,833 triệu đồng/ 12 triệu đồng đạt 48,6%. Dự kiến hoàn thành: tháng 12/2023

+ Nội dung thành phần 11: Tăng cường công tác giám sát, đánh giá thực hiện chương trình; nâng cao năng lực, truyền thông xây dựng nông thôn mới (Nội dung 2: Kinh phí theo dõi bộ chỉ số nước sạch nông thôn). Kinh phí : 40 triệu đồng. Tiến độ giải ngân: chưa giải ngân. Dự kiến hoàn thành: tháng 12/2023

+ Nội dung thành phần 11: Tăng cường công tác giám sát, đánh giá thực hiện chương trình; nâng cao năng lực, truyền thông xây dựng nông thôn mới (Nội dung 4: Chi truyền thông, tuyên truyền chương trình nông thôn mới). Kinh phí 10 triệu đồng. Tiến độ giải ngân: chưa giải ngân. Dự kiến hoàn thành: tháng 12/2023.

III. ĐÁNH GIÁ CHUNG

1. Những kết quả nổi bật đã đạt được

- Chương trình xây dựng nông thôn mới của xã đến tháng 12 năm 2023 đạt được nhiều kết quả đáng kể. Giao thông nông thôn, giao thông nội đồng được nhân dân và nhà nước quan tâm đầu tư xây dựng, đảm bảo đạt chuẩn. Nhà ở được nhân dân đầu tư xây dựng khang trang, nhiều nhà mới được xây dựng, các công trình phụ như hàng rào, nhà vệ sinh, chuồng trại gia súc được đầu tư xây mới, sửa chữa kiên cố.

- Các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể thao quần chúng được đẩy mạnh. Chất lượng giáo dục ngày càng tăng, phổ cập giáo dục trung học cơ sở tiếp tục được duy trì. Công tác phòng bệnh, chăm sóc sức khỏe cho người dân đạt kết quả tốt.

- Hệ thống chính trị cơ sở không ngừng được củng cố và phát huy sức mạnh tổng hợp. Đội ngũ cán bộ, công chức cấp xã ngày càng hoàn thiện cả về chính trị, năng lực chuyên môn, tinh thần trách nhiệm và kỹ năng vận động quần chúng. An ninh, trật tự xã hội được giữ vững và ổn định.

2. Khó khăn, vướng mắc

- Một số chỉ tiêu, tiêu chí quy định hiện nay chưa có hoặc khó áp dụng do đặc thù của xã như:

+ Tiêu chí số 5 – Trường học và Tiêu chí số 6 – Cơ sở vật chất văn hóa: Nguồn vốn đầu tư cơ sở hạ tầng thiết yếu quá ít so với nhu cầu thực tế để đạt tiêu chuẩn theo quy định. Chỉ tiêu 6.1: Xã không có quỹ đất để xây dựng khu thể thao đạt chuẩn theo quy định.

+ Chỉ tiêu số 15.4: Tỷ lệ người dân có sổ khám chữa bệnh điện tử $\geq 50\%$. Hiện nay người dân chưa hiểu rõ lợi ích của sổ khám chữa bệnh điện tử và chưa có nhu cầu thực tế nên rất khó khăn trong việc vận động cài đặt sổ khám chữa bệnh điện tử. Đã có hướng dẫn của Sở Y tế về việc đánh giá chỉ tiêu về “Tỷ lệ dân số có sổ khám chữa bệnh điện tử” trong Bộ tiêu chí về xã nông thôn mới giai đoạn 2021-2025 nhưng Trung tâm y tế huyện chưa cung cấp dữ liệu về số người khám chữa bệnh trong năm nên xã chưa đánh giá được.

+ Chỉ tiêu số 17.1: Tỷ lệ hộ được sử dụng nước sạch theo quy chuẩn: $\geq 30\%$ nước sạch ($\geq 10\%$ từ hệ thống cấp nước tập trung): Do đặc thù của địa phương, 100% người dân sử dụng nguồn nước giếng đào hợp vệ sinh, trên địa bàn xã không có hệ thống cấp nước

+ Chỉ tiêu số 18.1: Chưa được mở lớp bồi dưỡng chức danh Chủ tịch hội Cựu chiến binh

Nhận thức của người dân về xây dựng NTM có nơi còn chưa cao, vẫn còn tình trạng một bộ phận dân cư có tư tưởng trông chờ vào sự hỗ trợ của nhà nước, có thì hưởng không có thì thôi nên việc huy động nội lực từ cộng đồng dân cư và doanh nghiệp là rất khó khăn.

Công tác tuyên truyền chưa thực sự có chiều sâu; Nhận thức của người dân chưa chuyển biến mạnh mẽ, hiểu rõ chủ thể xây dựng nông thôn mới là do dân làm, dân trực tiếp hưởng lợi, còn cho rằng xây dựng nông thôn mới chỉ là đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng nên còn tình trạng trông chờ sự hỗ trợ của cấp trên. Một số cán bộ chuyên môn xã chưa nắm bắt cụ thể về 19 tiêu chí xây dựng nông thôn mới

Kinh tế hợp tác ở nông thôn có phát triển nhưng chưa đáp ứng được yêu cầu tổ chức lại sản xuất; liên kết, hợp tác trong sản xuất, chế biến, tiêu thụ còn hạn chế. Việc áp dụng khoa học, công nghệ vào sản xuất chưa nhiều; nông nghiệp sạch, nông nghiệp sinh thái, hữu cơ và nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao chậm phát triển.

Phần thứ hai

PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ NĂM 2024

I. MỤC TIÊU:

1. Mục tiêu chung

Xây dựng nông thôn mới để nâng cao đời sống vật chất và tinh thần cho người dân; có kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội phù hợp; cơ cấu kinh tế và các hình thức tổ chức sản xuất hợp lý, gắn phát triển nông nghiệp với công nghiệp, dịch vụ; gắn phát triển nông thôn với đô thị; xã hội nông thôn dân chủ, bình đẳng, ổn định, giàu bản sắc văn hóa dân tộc; môi trường sinh thái được bảo vệ; quốc phòng an và an ninh, trật tự xã hội được giữ vững.

2. Mục tiêu cụ thể

- Phần đầu đạt 4/19 tiêu chí, 4/57 chỉ tiêu. Gồm: Tiêu chí số 5 - Trường học ; Tiêu chí số 6 – Cơ sở vật chất Văn hoá (6.3); Tiêu chí số 17 - Môi trường (17.1); Tiêu chí số 18 – Hệ thống chính trị và tiếp cận pháp luật (18.1).

II. CÁC NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM VÀ GIẢI PHÁP THỰC HIỆN:

1. Một số nhiệm vụ trọng tâm cần tập trung thực hiện:

a. Nhiệm vụ chung:

- Các thành viên Ban quản lý các Chương trình MTQG xã tăng cường hướng dẫn, đôn đốc các thôn làng đẩy nhanh tiến độ thực hiện Chương trình xây dựng nông thôn mới theo địa bàn và tiêu chí được phân công, có biện pháp chỉ đạo và giúp các thôn làng khắc phục những khó khăn, vướng mắc trong triển khai Chương trình xây dựng nông thôn mới.

- Tiếp tục thực hiện tốt phong trào thi đua “*Cả nước chung sức xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021 - 2025*” để phong trào tiếp tục lan tỏa đến từng thôn, làng, hộ dân. Ủy ban MTTQ Việt Nam xã đẩy mạnh cuộc vận động “*Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh*”. Hội Nông dân, Hội Liên hiệp Phụ nữ, Đoàn TNCS Hồ Chí Minh, Hội Cựu chiến binh... chủ động đăng ký những nội dung thiết thực, vận động hội viên, đoàn viên tích cực tham gia triển khai xây dựng nông thôn mới, khích lệ động viên các cá nhân, tổ chức cùng đồng lòng chung sức xây dựng nông thôn mới.

- Thực hiện việc lồng ghép các chương trình, dự án trên từng địa bàn với Chương trình xây dựng nông thôn mới để hoàn thành các tiêu chí; đồng thời sử dụng có hiệu quả nguồn lực hỗ trợ từ ngân sách và các nguồn vốn tín dụng, nhân

dân đóng góp; các nguồn khác để phục vụ Chương trình xây dựng nông thôn mới.

- Tiếp tục khuyến khích việc giao cho cộng đồng dân cư hưởng lợi trực tiếp từ các công trình thực hiện xây dựng các công trình theo hướng Nhà nước hỗ trợ một phần, nhân dân tự nguyện hiến đất, góp công sức, tiền của để hoàn thành các công trình.

b. Nhiệm vụ cụ thể:

*** Đối với các ban, ngành:**

- Các ban, ngành phụ trách tiêu chí, chỉ tiêu theo địa bàn, nhiệm vụ được phân công, phối hợp với các thôn làng rà soát lại từng tiêu chí, chỉ tiêu do ngành mình phụ trách; đôn đốc, hướng dẫn các thôn triển khai các nội dung cụ thể nhằm đẩy nhanh tiến độ đạt chuẩn tiêu chí nông thôn mới và chịu trách nhiệm về kết quả hoàn thành tiêu chí nông thôn mới do ngành mình phụ trách.

- Các ban, ngành được phân công phụ trách tiêu chí tăng cường tuyên truyền, hướng dẫn, hỗ trợ các thôn đẩy nhanh hoàn thành tiêu chí trong thời gian tới.

- Phối hợp với cấp trên theo lĩnh vực ngành mình quản lý theo dõi, chủ động đánh giá, thẩm định và báo cáo kết quả thực hiện các tiêu chí, chỉ tiêu do ngành phụ trách về Thường trực theo đúng quy định.

*** Thường trực nông thôn mới xã:**

- Chủ trì, phối hợp với các ban, ngành, các thôn làng xây dựng kế hoạch rà soát, hướng dẫn, đôn đốc các thôn đẩy nhanh tiến độ thực hiện kế hoạch. Xác định những khó khăn, vướng mắc khi triển khai, nếu vượt tầm giải quyết thì đề xuất tổ chức họp Ban quản lý để xem xét, giải quyết kịp thời.

- Chủ động tham mưu Ban quản lý xã đề xuất Đảng ủy, UBND xã phối hợp với các đoàn thể xác định nội dung trọng tâm cần hỗ trợ, giúp đỡ và xây dựng nội dung công việc phải làm để giúp các thôn xây dựng nông thôn mới.

- Tổng hợp báo cáo tháng, quý, năm đúng theo quy định.

*** Tài chính – Kế toán:**

- Ngoài nguồn vốn ngân sách Trung ương, ngân sách tỉnh, ngân sách huyện, cần chủ động bố trí ngân sách địa phương để hỗ trợ thêm để thực hiện xây dựng nông thôn mới. Huy động nguồn lực hợp pháp khác từ các chương trình, dự án, doanh nghiệp, vốn tín dụng, vận động người dân đóng góp thực hiện Chương trình.

- Đối với nguồn vốn đầu tư phát triển đã được phân bổ, các địa phương khẩn trương thực hiện, giải ngân các nguồn vốn, ưu tiên tập trung hoàn thiện dứt điểm các công trình cơ sở hạ tầng thiết yếu trực tiếp phục vụ sản xuất và sinh hoạt của người dân; ưu tiên thực hiện các tiêu chí chưa đạt chuẩn, các tiêu chí cần tập trung đạt chuẩn nông thôn mới năm 2024.

2. Một số giải pháp để đẩy nhanh tiến độ, nâng cao hiệu quả triển khai Chương trình năm 2024:

- Tiếp tục củng cố, kiện toàn và nâng cao hiệu quả hoạt động của Ban quản lý các chương trình mục tiêu Quốc gia xã.

- Các thành viên Ban quản lý các Chương trình MTQG xã, tiếp tục thực hiện nhiệm vụ được phân công địa bàn, tiêu chí, chỉ tiêu xây dựng nông thôn mới, tích cực triển khai các biện pháp chỉ đạo, rà soát, tổng hợp và giúp các thôn khắc phục những khó khăn, vướng mắc trong triển khai Chương trình xây dựng nông

thôn mới.

- Đa dạng hóa các hình thức tuyên truyền cho phù hợp với từng đối tượng; chú trọng việc tuyên truyền đến hộ dân để người dân hiểu và tham gia thực hiện Chương trình với vai trò người dân là chủ thể.

- Tham gia các lớp tập huấn, đào tạo, bồi dưỡng, phổ biến kiến thức về xây dựng nông thôn mới cho cán bộ xã, các thôn để triển khai các nội dung xây dựng nông thôn mới; (Chương trình Mỗi xã một sản phẩm, Phát triển sản xuất liên kết theo chuỗi giá trị, giúp các hộ dân tổ chức liên kết với doanh nghiệp, xây dựng Hợp tác xã nông nghiệp kiểu mới, ...).

- Tăng cường chỉ đạo thực hiện Chương trình xây dựng nông thôn mới, tăng cường trách nhiệm, sự phối hợp giữa các cán bộ công chức phụ trách tiêu chí trong công tác tham mưu, thực hiện nghiêm túc chế độ báo cáo theo quy định.

III. DỰ KIẾN NGUỒN LỰC THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH

Tổng nguồn vốn dự kiến đầu tư cho chương trình nông thôn mới năm 2024 là: **624.5** triệu đồng. Trong đó:

3.1. Vốn đầu tư phát triển:

- Công trình: Trường tiểu học xã Nam Yang. Hạng mục: Nhà vệ sinh và các hạng mục phụ. Kinh phí: 189 triệu đồng.

3.2. Nguồn vốn sự nghiệp

- Nội dung thành phần 02: Phát triển hạ tầng kinh tế - xã hội: Nội dung 09: Tăng cường xây dựng cơ sở vật chất cho hệ thống tin và truyền thông cơ sở; phát triển và duy trì các điểm cung cấp dịch vụ bưu chính: Chi mua sắm 06 cụm thu phát ứng dụng CNTT-VT để thay thế các cụm FM hư hỏng của Đài truyền thanh xã; Thiết bị quản lý, lưu trữ thông tin và sản xuất chương trình phát thanh và Các thiết bị, vật tư khác. Kinh phí: 350 triệu đồng.

- **Nội dung thành phần 07: Nâng cao chất lượng môi trường; xây dựng cảnh quan nông thôn sáng - xanh - sạch - đẹp, an toàn; giữ gìn và khôi phục cảnh quan truyền thống của nông thôn Việt Nam:** Nội dung : Giữ gìn và khôi phục cảnh quan truyền thống của nông thôn Việt Nam; tăng tỷ lệ trồng hoa, cây xanh phân tán gắn với triển khai Đề án trồng một tỷ cây xanh giai đoạn 2021 - 2025; tập trung phát triển các mô hình thôn, xóm sáng, xanh, sạch, đẹp, an toàn; khu dân cư kiểu mẫu (Chi hỗ trợ xây dựng và nhân rộng các mô hình thôn, xóm sáng, xanh, sạch đẹp, an toàn). Kinh phí: 35.5 triệu đồng.

- **Nội dung thành phần 09: Nội dung thành phần số 09: Nâng cao chất lượng, phát huy vai trò của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội trong xây dựng NTM:** Triển khai hiệu quả phong trào “Nông dân thi đua sản xuất kinh doanh giỏi, đoàn kết giúp nhau làm giàu và giảm nghèo bền vững”; xây dựng các Chi hội nông dân nghề nghiệp, Tổ hội nông dân nghề nghiệp theo nguyên tắc “5 tự” và “5 cùng”. Kinh phí: 20 triệu đồng.

- **Nội dung thành phần số 11: tăng cường công tác giám sát, đánh giá thực hiện chương trình;** nâng cao năng lực, truyền thông xây dựng nông thôn mới: Nội dung 01: Kinh phí quản lý chương trình. Kinh phí: 15 triệu đồng.

- **Nội dung thành phần số 11: tăng cường công tác giám sát, đánh giá thực hiện chương trình;** nâng cao năng lực, truyền thông xây dựng nông thôn

mới: Nội dung 04: Chi truyền thông, tuyên truyền Chương trình nông thôn mới. Kinh phí 15 triệu đồng.

V. ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ:

- Đề nghị Cấp trên quan tâm phê duyệt Đồ án Quy hoạch chung xây dựng xã.
- Đề nghị Cấp có thẩm quyền tiếp tục quan tâm bố trí kinh phí đầu tư xây dựng hoàn thiện cơ sở hạ tầng thiết yếu: đường giao thông nông thôn, cơ sở vật chất cho các trường, nhà văn hóa xã và nhà văn hóa các Thôn.

- Đề nghị Cấp có thẩm quyền mở lớp bồi dưỡng chức danh Chủ tịch hội Cựu chiến binh.

- Đề nghị các Phòng ban chuyên môn của Huyện tiếp tục quan tâm, hướng dẫn xã triển khai thực hiện, hoàn thành nội dung các tiêu chí chưa đạt, hướng dẫn chi tiết thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia.

Trên đây là báo cáo kết quả thực hiện Chương trình mục tiêu Quốc gia xây dựng NTM năm 2023 trên địa bàn xã Nam Yang./.

Nơi nhận:

- VPĐP NTM huyện;
- Thường trực Đảng ủy xã;
- Thường trực HĐND xã;
- Mặt trận và các ban, ngành đoàn thể xã;
- Hiệu trưởng các trường học,
- Trạm Y tế;
- Thôn trưởng các thôn;
- Lưu: VT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Lê Kim Nam